

Số: 17/2022/QĐST-HNGĐ

S, ngày 09 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH L

Căn cứ vào Điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phan Láo T; Sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn S, xã B, thị xã S, tỉnh L.
2. Chị Lý San M. Sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn S, xã B, thị xã S, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Láo T và chị Lý San M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/09/2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã S tỉnh L. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T và chị M chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế không tập trung, anh T đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về thăm vợ con, nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên không thể giải quyết được, vợ chồng anh T, chị M đã được hai bên gia đình tham gia khuyên bảo, hoà giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được tình cảm.

Đến nay anh T và chị M đều xác nhận tình cảm giữa vợ, chồng không còn cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng yêu cầu Toà án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc ly hôn của anh T và chị M là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Phan Láo T và chị Lý San M xác nhận có 01 con chung là cháu Phan Sinh H, sinh ngày 29/6/2014. Hiện nay cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng với chị M. Khi ly hôn, vợ chồng anh, chị thỏa thuận để chị Lý San M trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Phan Sinh H, sinh ngày 29/6/2014 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Láo T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của anh T và chị M là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh, chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lý T M và anh Phan Láo T thỏa thuận anh Phan Láo T chịu toàn bộ số tiền đóng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Láo T và chị Lý San M.

1.2 Về con chung: Giao cháu Phan Sinh H, sinh ngày 22/9/2016 cho chị Lý T M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Phan Láo T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[2] Về lệ phí: Anh Phan Láo T phải chịu cả số 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0005003 ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND TX S;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS tx S;
- UBND xã B.
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Thắng